

## XXXXXIII. PHẪM KHÉO HỌC

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa, làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Không, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Không? Làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Vô tướng, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô tướng? Làm thế nào tập gần Tam-ma-địa Vô nguyện, làm thế nào nhập Tam-ma-địa Vô nguyện? Làm thế nào tập gần bốn niệm trụ, làm thế nào tu bốn niệm trụ? Làm thế nào tập gần bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo, làm thế nào tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo? Làm thế nào tập gần mười lực Phật, làm thế nào tu mười lực Phật? Làm thế nào tập gần bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, làm thế nào tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên quán sắc là không, nên quán thọ, tưởng, hành, thức là không; nên quán nhãn xứ là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; nên quán sắc xứ là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; nên quán nhãn giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không; nên quán sắc giới là không, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không; nên quán nhãn thức giới là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức giới là không; nên quán nhãn xúc là không, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không; nên quán địa giới là không, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không; nên quán vô minh là không, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là không; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa là không, nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không; nên quán pháp không nội là không, nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là không; nên quán chơn như là không, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là không; nên quán Thánh đế khổ là không, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo là không; nên quán bốn tịnh lự là không, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không; nên quán tám giải thoát là không, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không; nên quán bốn niệm trụ là không, nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là không; nên quán pháp môn giải thoát không là không, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không; nên quán mười địa Bồ-tát của Ba thừa là không; nên quán năm loại mắt là không, nên quán sáu phép thần thông là không; nên quán mười lực Phật là không, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là không; nên quán pháp không quên mất là không, nên quán tánh luôn luôn xả là không; nên quán trí nhất thiết là không, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni là không, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; nên quán quả Dự-lưu là không, nên quán quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán là không; nên quán quả vị Độc-giác là không; nên quán tất cả hạnh đại Bồ-tát là không; nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật là không; nên quán pháp hữu lậu là không, nên quán pháp vô lậu pháp là không; nên quán pháp thế gian là không, nên quán pháp xuất thế gian là không; nên quán pháp hữu vi là không, nên quán pháp vô vi là không; nên quán pháp quá khứ là không, nên quán pháp vị lai, hiện tại là không; nên quán pháp thiện là không, nên quán pháp bất thiện, vô ký là không; nên quán pháp Dục giới là không, nên quán pháp Sắc, Vô sắc giới là không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi quán như vậy, khiến tâm chẳng loạn; nếu tâm chẳng loạn thì chẳng thấy pháp; nếu chẳng thấy pháp thì chẳng chứng đắc. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khéo học tự tướng các pháp đều là không, không có pháp nào có thể tăng, không có pháp nào có thể giảm, cho nên đối với chẳng thấy, chẳng chứng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ở trong trống nghĩa đế của tất cả pháp, năng chứng, sở chứng, chỗ chứng, thời gian chứng và do pháp đó được chứng, hoặc hiệp, hoặc ly đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể thấy được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Như Phật đã dạy, các đại Bồ-tát đối với cái không của các pháp, chẳng nên chứng đắc. Bạch Thế Tôn! Vì sao các đại Bồ-tát an trụ cái không của các pháp mà chẳng chứng đắc?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Các đại Bồ-tát khi quán cái không của pháp thì trước hết nghĩ thế này: Ta nên quán các tướng của pháp đều không, chẳng nên chứng đắc. Ta vì học nên quán cái không của các pháp chứ chẳng vì chứng đắc mà quán cái không của các pháp. Nay là lúc học chứ chẳng phải là lúc chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, chưa nhập định vị, buộc tâm ở sở duyên; khi đã nhập định thì chẳng để tâm nơi cảnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, ở trong lúc này, chẳng từ bỏ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp không nội, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ chơn như, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ Thánh đế khổ, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn tịnh lự, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tám giải thoát, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ bốn niệm trụ, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát không, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ năm loại mắt, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ sáu phép thần thông, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ mười lực Phật, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng chứng lậu tận; chẳng

từ bỏ pháp không quên mất, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tánh luôn luôn xả, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ trí nhất thiết, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng chứng lậu tận, chẳng từ bỏ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ hạnh đại Bồ-tát, chẳng chứng lậu tận; chẳng từ bỏ quả vị giác ngộ cao tột, chẳng chứng lậu tận. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại Bồ-tát ấy thành tựu đại trí vi diệu như thế, khéo an trụ pháp không và tất cả pháp Bồ-đề phần, nghĩ thế này: Bây giờ nên học chẳng phải là lúc chứng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã-ba-la-mật-đa nên nghĩ thế này: Ta đối với bố thí Ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không nội, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với chơn như, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với Thánh đế khô, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn tịnh lự, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tám giải thoát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với bốn niệm trụ, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp môn giải thoát không, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với năm loại mắt, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với sáu phép thần thông, bây giờ nên học, chẳng nên

chứng. Ta đối với mười lực Phật, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với pháp không quên mất, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tánh luôn luôn xả, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với trí nhất thiết, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, bây giờ nên học, chẳng nên chứng; ta đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với tất cả hạnh đại Bồ-tát, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta đối với quả vị giác ngộ cao tột, bây giờ nên học, chẳng nên chứng. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Dự-lưu. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả Nhất-lai, Bất-hoàn, A-la-hán. Ta nay nên học trí nhất thiết trí, chẳng nên chứng quả vị Độc-giác.

Quyển Thứ 331

**HẾT**